

Số: 51/TB-BV

Hà Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật thuộc chuyên khoa Vi sinh

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 12/02/2014 của Giám đốc Sở y tế Hà Giang về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh được thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;

Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT, ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT, ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang triển khai một số dịch vụ kỹ thuật thuộc chuyên khoa Vi sinh phục vụ người bệnh năm 2020 cụ thể như sau:

1. Tên các dịch vụ kỹ thuật: (Có danh mục kèm theo)

2. Phê duyệt: tại danh mục tương đương tại Quyết định số 7435/QĐ-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về quy trình kỹ thuật và chi phí thực hiện theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT

3. Thời gian triển khai.

Trên đây là những nội dung về việc triển khai một số dịch vụ kỹ thuật mới. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang xin thông báo đến cơ quan BHXH tỉnh Hà Giang. Giao Phòng TCKT phối hợp với phòng Công nghệ thông tin và truyền thông cập nhật kỹ thuật dịch vụ mới vào hệ thống phần mềm Bệnh viện. Đề nghị các khoa căn cứ hướng dẫn chỉ định phù hợp, nâng cao chất lượng điều trị cho người bệnh và triển khai dịch vụ từ ngày 30/10/2020.

Nơi nhận:

- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Ban Giám đốc;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.



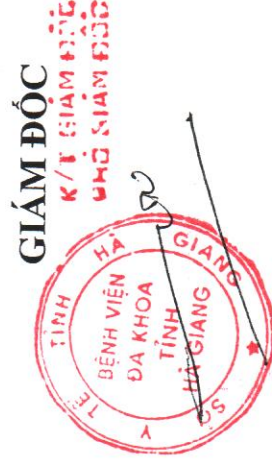
Bs CKII. Vũ Hùng Vương

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

DANH MỤC KỸ THUẬT TRIỂN KHAI

(Kèm theo Thông báo số: 51 /TB-BV, ngày 29 tháng 10 năm 2020)

TT	Mã tương đương	Mã TT43, 50, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21	STT TT39	Tên theo Danh mục giá Thông tư 39/2018/TT-BYT	Giá Thông tư 13/TT-BYT	Quyết định ban hành QTKT	Phê duyệt tại QĐ
XXIV. VI SINH								
1	24.0002.1720	24.2	Vi khuẩn test nhanh (Streptococcus Group A test nhanh)	1736	Vi khuẩn/ virus/ vi nấm/ ký sinh trùng test nhanh	238,000	QĐ: 1331	QĐ: 1316
2	24.0108.1720	24.108	Virus test nhanh (Virus hợp bào hô hấp - RSV test nhanh)	1736	Vi khuẩn/ virus/ vi nấm/ ký sinh trùng test nhanh	238,000	QĐ: 1331	QĐ: 1316
3	24.0183.1637	24.183	Dengue virus NS1Ag test nhanh	1651	Dengue NS1Ag/IgM-IgG test nhanh	130,000	QĐ: 892	QĐ: 1316
4	24.0291.1720	24.291	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	1736	Vi khuẩn/ virus/ vi nấm/ ký sinh trùng test nhanh	238,000	QĐ: 892	QĐ: 1316



Bs CKII. Vũ Hùng Vương